CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC
Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Nắm, P. Đình Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn
Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279
Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

VILAS 1315

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01889/2025/PKQ.25.936

## I. THÔNG TIN CHUNG

| | |
|---|---|
| Tên khách hàng | Công ty TNHH một thành viên xi măng Quang Sơn |
| Địa chỉ | Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên |
| Địa điểm quan trắc | Nhà máy xi măng Quang Sơn - Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên |
| Loại mẫu | Không khí xung quanh |
| Vị trí quan trắc | KXQ.01: Tuyến đường cạnh hàng rào nhà máy<br>Toạ độ: X=21.698585, Y=105.874624<br>KXQ.02: Nhà dân đầu hướng gió (Tháng 3)<br>Toạ độ: X=21.699133, Y=105.871043 |
| Ngày quan trắc | 19/03/2025 |
| Ngày phân tích | 19/03/2025 đến 27/03/2025 |
| Ngày trả kết quả | 27/03/2025 |

## II. KẾT QUẢ

| TT | Thông số | Đơn vị | Phương pháp phân tích | Kết quả | | QCVN 05:2023/BTNMT Trung bình 1 giờ |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | KXQ.01 | KXQ.02 | |
| 1 | Nhiệt độ(*) | °C | QCVN 46:2022/BTNMT | 23,3 | 22,7 | - |
| 2 | Độ ẩm(*) | %RH | QCVN 46:2022/BTNMT | 40,0 | 44,3 | - |
| 3 | Tốc độ gió(*) | m/s | QCVN 46:2022/BTNMT | 0,9 | 0,7 | - |
| 4 | Độ rung | dB | TCVN 6963:2001 | 46,1 | 32,3 | 70[a] |
| 5 | Tiếng ồn(*) | dBA | TCVN 7878-2:2018 | 62,1 | 55,6 | 70[b] |
| 6 | $NO_2$ | µg/Nm$^3$ | TCVN 6137: 2009 | KPH (MDL=8) | <25 | 200 |
| 7 | $SO_2$ | µg/Nm$^3$ | TCVN 5971: 1995 | 40 | 37 | 350 |
| 8 | Tổng bụi lơ lửng (TSP)(*) | µg/Nm$^3$ | TCVN 5067: 1995 | 205 | 194 | 300 |
| 9 | $CO_2$(***) | µg/Nm$^3$ | TN/K.07 | 976.372 | 754.123 | - |
| 10 | CO | µg/Nm$^3$ | TN/K.06 | 4.235 | 3.791 | 30.000 |

*1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;*
*2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.*
*3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích.*

KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC**

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Nắm, P. Đình Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn
Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: **VIMCERTS 279**
Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: **VILAS 1315**

Số: **01889/2025/PKQ.25.936**

**Ghi chú:**

- QCVN 05:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí ;
- (a) QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Độ rung;
- (b) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- " < ": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (-): Không quy định;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas; (***): Thông số tự thực hiện, không được quy định theo các văn bản QPPL hiện hành của BTNMT ban hành trong lĩnh vực quan trắc.

*Bắc Giang, ngày 27 tháng 03 năm 2025*

| NGƯỜI LẬP | P.TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH | ĐẠI DIỆN CÔNG TY |
|---|---|---|
| Dương Thu Hiền | Trịnh Thị Thanh | GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH<br>Nguyễn Minh Quang |

*1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;*
*2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.*
*3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;*

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC
Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Nắm, P. Dĩnh Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn
Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279
Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

VILAS 1315

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01890/2025/PKQ.25.936

## I. THÔNG TIN CHUNG

| | |
|---|---|
| Tên khách hàng | Công ty TNHH một thành viên xi măng Quang Sơn |
| Địa chỉ | Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên |
| Địa điểm quan trắc | Nhà máy xi măng Quang Sơn - Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên |
| Loại mẫu | Không khí xung quanh |
| Vị trí quan trắc | KXQ.03: Nhà dân cuối hướng gió (Tháng 3)<br>Toạ độ: X=21.697967, Y=105.884553<br>KXQ.04: Cách ống khói 500m về đầu hướng gió (Tháng 3)<br>Toạ độ: X=21.702072, Y=105.881074 |
| Ngày quan trắc | 19/03/2025 |
| Ngày phân tích | 19/03/2025 đến 27/03/2025 |
| Ngày trả kết quả | 27/03/2025 |

## II. KẾT QUẢ

| TT | Thông số | Đơn vị | Phương pháp phân tích | Kết quả | | QCVN 05:2023/BTNMT Trung bình 1 giờ |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | KXQ.03 | KXQ.04 | |
| 1 | Nhiệt độ(*) | °C | QCVN 46:2022/BTNMT | 23,3 | 22,0 | - |
| 2 | Độ ẩm(*) | %RH | QCVN 46:2022/BTNMT | 42,2 | 56,2 | - |
| 3 | Tốc độ gió(*) | m/s | QCVN 46:2022/BTNMT | <0,6 | 0,6 | - |
| 4 | Độ rung | dB | TCVN 6963:2001 | 37,5 | 35,1 | 70[a] |
| 5 | Tiếng ồn(*) | dBA | TCVN 7878-2:2018 | 61,9 | 56,7 | 70[b] |
| 6 | $NO_2$ | µg/Nm$^3$ | TCVN 6137: 2009 | <25 | <25 | 200 |
| 7 | $SO_2$ | µg/Nm$^3$ | TCVN 5971: 1995 | 41 | 41 | 350 |
| 8 | Tổng bụi lơ lửng (TSP)(*) | µg/Nm$^3$ | TCVN 5067: 1995 | 228 | 183 | 300 |
| 9 | $CO_2$(***) | µg/Nm$^3$ | TN/K.07 | 798.771 | 925.546 | - |
| 10 | CO | µg/Nm$^3$ | TN/K.06 | 4.055 | 4.201 | 30.000 |

**Ghi chú:**

- QCVN 05:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí ;
- (a) QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Độ rung;
- (b) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- (-): Không quy định; " < ": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas; (***): Thông số tự thực hiện, không được quy định theo các văn bản QPPL hiện hành của BTNMT ban hành trong lĩnh vực quan trắc.

*Bắc Giang, ngày 27 tháng 03 năm 2025*

| NGƯỜI LẬP | P.TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH | ĐẠI DIỆN CÔNG TY |
|---|---|---|
| Dương Thu Hiền | Trịnh Thị Thanh | GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH<br>Nguyễn Minh Quang |

*1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy.*
*2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.*
*3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;*

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC
Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Nắm, P. Đình Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn
Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279
Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

VILAS 1315

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01891/2025/PKQ.25.936

## I. THÔNG TIN CHUNG

| | |
|---|---|
| Tên khách hàng | Công ty TNHH một thành viên xi măng Quang Sơn |
| Địa chỉ | Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên |
| Địa điểm quan trắc | Nhà máy xi măng Quang Sơn - Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên |
| Loại mẫu | Không khí xung quanh |
| Vị trí quan trắc | KXQ.05: Cách ống khói 500m về cuối hướng gió (Tháng 3)<br>Toạ độ: X=21.699772, Y=105.886837 |
| Ngày quan trắc | 19/03/2025 |
| Ngày phân tích | 19/03/2025 đến 27/03/2025 |
| Ngày trả kết quả | 27/03/2025 |

## II. KẾT QUẢ

| TT | Thông số | Đơn vị | Phương pháp phân tích | Kết quả | QCVN 05:2023/BTNMT Trung bình 1 giờ |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | KXQ.05 | |
| 1 | Nhiệt độ(*) | °C | QCVN 46:2022/BTNMT | 21,1 | - |
| 2 | Độ ẩm(*) | %RH | QCVN 46:2022/BTNMT | 55,0 | - |
| 3 | Tốc độ gió(*) | m/s | QCVN 46:2022/BTNMT | <0,6 | - |
| 4 | Độ rung | dB | TCVN 6963:2001 | 36,9 | 70[a] |
| 5 | Tiếng ồn(*) | dBA | TCVN 7878-2:2018 | 57,7 | 70[b] |
| 6 | $NO_2$ | µg/Nm$^3$ | TCVN 6137: 2009 | <25 | 200 |
| 7 | $SO_2$ | µg/Nm$^3$ | TCVN 5971: 1995 | 39 | 350 |
| 8 | Tổng bụi lơ lửng (TSP)(*) | µg/Nm$^3$ | TCVN 5067: 1995 | 192 | 300 |
| 9 | $CO_2$(***) | µg/Nm$^3$ | TN/K.07 | 878.697 | - |
| 10 | CO | µg/Nm$^3$ | TN/K.06 | 4.066 | 30.000 |

**Ghi chú:**

- QCVN 05:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí ;
- (a) QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Độ rung;
- (b) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- (-): Không quy định; " < ": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas; (***): Thông số tự thực hiện, không được quy định theo các văn bản QPPL hiện hành của BTNMT ban hành trong lĩnh vực quan trắc.

*Bắc Giang, ngày 27 tháng 03 năm 2025*

| NGƯỜI LẬP | P.TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH | ĐẠI DIỆN CÔNG TY |
|---|---|---|
| Dương Thu Hiền | Trịnh Thị Thanh | GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH<br>Nguyễn Minh Quang |

*1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;*
*2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.*
*3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;*

KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC**

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Nắm, P. Dĩnh Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn
Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: **VIMCERTS 279**
Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: **VILAS 1315**

**Số: 01892/2025/PKQ.25.936**

**Ghi chú:**

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;
- Cột A quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- " < ": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (-): Không quy định;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

*Bắc Giang, ngày 27 tháng 03 năm 2025*

| NGƯỜI LẬP | P.TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH | ĐẠI DIỆN CÔNG TY |
|---|---|---|
| Dương Thu Hiền | Trịnh Thị Thanh | GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH<br>Nguyễn Minh Quang |

VIMCERTS 279

*1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;*
*2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.*
*3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;*
BM03.QT/CL09 - LBH: 01